

ĐÀO TẠO TÍN CHỈ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

MỘT SỐ HẠN CHẾ VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

ThS. TRƯƠNG THU TRANG*

1. Thực hiện chỉ đạo của Bộ GD-ĐT, kể từ năm học 2010-2011, Trường Đại học (ĐH) Bạc Liêu đã thực hiện thí điểm đào tạo (ĐT) theo hình thức tín chỉ (TC) đối với 3 ngành ĐH: *Kế toán, Quản trị kinh doanh và Bệnh học Thủy sản*. Từ năm học 2011-2012 đến nay, Trường đã thực hiện ĐT TC đối với tất cả các ngành ĐH, cao đẳng chính quy tuyển mới.

Số lượng sinh viên (SV) được ĐT TC theo từng năm học cụ thể như sau (xem *bảng 1*).

Bảng 1. Số lượng SV được ĐT theo hệ thống TC theo từng năm học

Năm học	Ngành	Hệ ĐT	Số SV ĐT TC/ tổng số SV	Tỉ lệ (%)
2010 - 2011	Kế toán, Quản trị kinh doanh, Bệnh học Thủy sản	ĐH	303/2.069	14,6%
2011 - 2012	Kế toán, Quản trị kinh doanh, Bệnh học Thủy sản, Ngữ văn, Tiếng Anh, Công nghệ thông tin	ĐH	765/1.910	40,1%
	Công nghệ thông tin, Sư phạm Tiếng Anh	Cao đẳng	122/1.229	9,9%
2012 - 2013	Kế toán, Quản trị kinh doanh, Bệnh học Thủy sản, Ngữ văn, Tiếng Anh, Công nghệ thông tin, Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi	ĐH	1.075/2.044	52,6%
	Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non, Sư phạm Nhạc, Sư phạm Địa, Sư phạm Vật lý, Công nghệ thông tin, Kế toán, Nuôi trồng Thủy sản	Cao đẳng	705/1.314	53%

Dự kiến, đến năm học 2014-2015, Trường sẽ thực hiện ĐT theo hệ thống TC ở tất cả các ngành, bậc và loại hình ĐT.

2. Một số nhận xét

Qua hơn 3 năm ĐT theo học chế TC, chúng tôi nhận thấy:

1) Ưu điểm

a) *Công tác chuẩn bị chu đáo*: Ngày 10/9/2010, Hiệu trưởng Trường ĐH Bạc Liêu đã ra quyết định số 285/QĐ-ĐHBL về việc ban hành *Quy chế ĐT ĐH và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống TC*. Quyết định

đã thể hiện sự chuẩn bị chu đáo cho công tác chuyển đổi, bởi đó là cả một quá trình nghiên cứu các quy chế, quy định có liên quan, có cân nhắc các điều kiện phù hợp với thực tế nhà trường, vừa đảm bảo thực hiện đúng chỉ đạo của Bộ GD-ĐT, vừa đảm bảo phù hợp với điều kiện tổ chức ĐT tại Trường.

Tổng số SV được ĐT theo TC tăng dần theo mỗi năm học. Việc tổ chức chuyển đổi có kế hoạch, theo lộ trình cụ thể, đã giúp cho việc chuyển đổi được thực hiện tốt hơn, giúp cho tất cả các khâu trong quá trình ĐT diễn ra đúng hướng.

b) *Đội ngũ giảng viên (GV) đáp ứng khá tốt cho quá trình chuyển đổi sang học chế TC*: Sau hơn 6 năm thực hiện chính sách thu hút nhân tài (tính từ năm 2007), hiện nay nhà trường đã có 314 cán bộ (CB), GV, nhân viên, gồm 04 tiến sĩ, 128 thạc sĩ, 148 ĐH; 14 nghiên cứu sinh, 28 thạc sĩ (đang học). Nhìn chung, đội ngũ CB, GV nhà trường có phẩm chất, năng lực, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao,...

c) *SV thích ứng khá nhanh với hình thức ĐT mới*: Trong giờ học, SV

tỏ ra chủ động hơn trong chiếm lĩnh tri thức, sôi nổi thảo luận, trình bày, thuyết trình các vấn đề trước lớp; chịu khó đọc tài liệu, biết sử dụng thời gian tự học một cách có hiệu quả, nghiêm túc trong chuẩn bị bài thuyết trình, biết phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ được phân công. Đặc biệt, nhiều SV đã nắm vững chương trình học, chủ động sắp xếp, lập kế hoạch học tập cho bản thân, chủ động dành thời gian học thêm các chứng chỉ ngoại ngữ, tin học, tham gia các câu lạc bộ để tăng

* Trường Đại học Bạc Liêu

kĩ năng (KN) sống, rèn luyện KN nghề nghiệp để sau khi ra trường phục vụ tốt cho xã hội.

d) Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học trong tình hình mới. Với tổng diện tích 7812m², trường có 38 phòng học 50 chỗ, 18 giảng đường sức chứa từ 80 đến 500 chỗ và 14 phòng thực hành thí nghiệm. Trường cũng đã đầu tư một phòng Lab hiện đại để giảng dạy tin học và ngoại ngữ, được thiết kế theo chuẩn quy định, thoáng mát, thuận lợi trong sử dụng; các phòng thực hành tin học tần suất sử dụng khá lớn; có các phần mềm quản lí và các phần mềm thông minh phục vụ cho công tác giảng dạy. Trường cũng đặc biệt chú ý hiện đại hóa Trung tâm Thông tin - Thư viện, đồng thời bổ sung một lượng sách đáng kể hàng năm theo hướng chuyên môn sâu, để từng ngành nghề ĐT đều có đủ tài liệu dạy và học.

Ngoài ra, Trường đang triển khai thực hiện dự án xây dựng cơ sở 3 với kinh phí trên 280 tỉ đồng với hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, hội trường (800 chỗ) được thiết kế hiện đại.

2) Hạn chế

a) Hạn chế trong nắm bắt và thực hiện quy chế TC: CB, GV, SV tuy có hiểu biết về quy chế, nhưng thực tế mức độ hiểu biết của họ là khá thấp, và ở SV là rất thấp. Điều đó nhất định ảnh hưởng nhiều đến việc thực hiện đúng quy chế và kết quả dạy học cũng như chất lượng ĐT của nhà trường.

b) Hạn chế về kinh nghiệm giảng dạy và học tập. Sự mới mẻ của học chế TC đã khiến nhiều GV không tránh khỏi sự lúng túng trong việc thực hiện. Tiếp cận với học chế TC, họ phải bắt đầu một quy trình ĐT mới, làm quen với khái niệm, với cách soạn giảng, phương pháp lên lớp, với cách ra đề, đáp án... theo quy chế TC. Nhiều GV vẫn giảng dạy theo phương pháp cũ, vừa giảng dạy như niên chế, vừa làm quen dần với TC dẫn đến nhiều hạn chế trong thực hiện quá trình ĐT, đảm bảo chất lượng ĐT. Ngoài ra, đội ngũ cố vấn học tập đa phần là GV trẻ, tuy có nhiều cố gắng, song do thiếu kinh nghiệm nên việc hướng dẫn SV thực hiện quy chế, thực hiện việc học tập cũng đạt kết quả chưa cao.

SV cũng chưa có kinh nghiệm thực hiện việc học tập đúng theo tinh thần này. Ngoài một số SV năng động sáng tạo, phần lớn SV còn lại chưa biết cách phát huy đầy đủ các hiệu quả học tập, các

quyền lợi của họ trong học tập theo TC. Điều này có lẽ cũng do một phần là chất lượng tuyển sinh đầu vào thấp, nên khả năng tự học, tự tích lũy, học hỏi kinh nghiệm học tập của SV Trường ĐH Bạc Liêu còn nhiều yếu kém.

c) Hạn chế về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học: Thiếu các phòng tự học, phòng thảo luận nhóm, nhằm đáp ứng nhu cầu học nhóm cho SV, tạo không gian cho SV tự học; hệ thống thông tin - thư viện vẫn còn thiếu nhiều đầu sách chuyên ngành, chưa thể đáp ứng chuyên môn sâu cho từng ngành học. Điều đó gây không ít khó khăn cho SV trong tự học và GV trong việc muốn cập nhật thông tin, tài liệu giảng dạy...

Ngoài ra, đối với các ngành học thuộc *Khoa Nông nghiệp*, nếu xây dựng được trại thực nghiệm sẽ giúp cho GV và SV trong việc thực hành các kiến thức chuyên môn, các sáng kiến kinh nghiệm, hoặc các ứng dụng khoa học công nghệ.

3. Một số biện pháp giúp nâng cao hiệu quả ĐT theo học chế TC tại Trường ĐH Bạc Liêu

1) Xây dựng quy chế cụ thể, phù hợp. Quy chế ĐT ĐH và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống TC, theo Quyết định số 285/QĐ-ĐHBL ngày 10/9/2010 của Hiệu trưởng Trường ĐH Bạc Liêu đã được ban hành và sử dụng trong gần bốn năm qua. Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng thực tiễn, trường sẽ tiếp tục xem xét và điều chỉnh theo từng giai đoạn khi cần thiết. Cơ sở ban hành và điều chỉnh việc thực hiện quy chế phải dựa trên quy định chung của Bộ GD-ĐT; nắm vững tinh thần ĐT theo học chế TC, kết hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, phù hợp với tình hình nhà trường, với đối tượng người học; cụ thể, chi tiết, có tác dụng làm kim chỉ nam cho hoạt động ĐT theo TC đạt hiệu quả cao.

Trong quá trình ban hành hoặc điều chỉnh quy chế, cần có sự đóng góp ý kiến của các bộ phận trực thuộc trường, kể cả ý kiến của CB, GV; có sự tham khảo ý kiến chuyên gia; tham khảo phương thức, cách làm của các đơn vị bạn để học hỏi, rút kinh nghiệm.

2) Phổ biến và hướng dẫn thực hiện quy chế. Hoạt động này cần được triển khai đồng bộ, có hiệu quả. Yêu cầu đặt ra là các CB, GV, SV của nhà trường đang dạy và học theo TC đều phải nắm rõ quy chế. Việc phổ biến, hướng dẫn cần được tổ chức như một

buổi sinh hoạt chuyên đề, có kiểm tra để đánh giá được mức độ quán triệt của CB, GV và SV.

Sau khi đã thực hiện việc phổ biến, hướng dẫn này, lãnh đạo các bộ phận phải có báo cáo cụ thể về Ban giám hiệu trường. Nếu có CB, GV, SV của bộ phận nào thực hiện sai do không rõ quy chế, thì lãnh đạo bộ phận đó sẽ phải chịu trách nhiệm.

3) ĐT hệ thống “cố vấn học tập” có chất lượng.

Trong ĐT theo học chế TC, cố vấn học tập có vai trò đặc biệt quan trọng, có thể nói là quyết định đến sự thành công trong việc học theo TC của SV. Họ sẽ giúp SV quán triệt quy chế, lựa chọn môn học, tham gia nghiên cứu khoa học, giải đáp các thắc mắc trong học tập... Vì vậy, nhà trường cần ban hành quy định về công tác cố vấn học tập, hướng dẫn thực hiện công tác cố vấn học tập; đề ra tiêu chí lựa chọn cố vấn học tập để áp dụng chung cho toàn trường; mở lớp tập huấn công tác cố vấn học tập cho CB, GV tham gia công việc này; tổ chức tọa đàm về phương pháp cố vấn học tập, để các cố vấn học tập có cơ hội trao đổi, chia sẻ với nhau những cách làm hay, cách giải quyết những khó khăn gặp phải và đề xuất những kiến nghị... Ngoài ra, nhà trường cần xem xét để phân bố thời gian, công việc, chế độ, phụ cấp cho cố vấn học tập một cách hợp lý để khuyến khích, động viên họ công tác tốt.

4) Tổng kết hoạt động ĐT theo TC ở từng năm học. Việc tổng kết cần được thực hiện trong phạm vi toàn trường, đó là tổng kết hoạt động, kết quả học theo TC của SV, đến hoạt động giảng dạy, công tác quản lý theo học chế TC của CB, GV. Đây là cơ sở để thực hiện tổng kết hoạt động ĐT theo TC trong toàn trường. Công tác tổng kết cần được thực hiện nghiêm túc, dưới sự chỉ đạo sâu sát của Ban giám hiệu. Nội dung tổng kết phải nhất quán theo chỉ đạo chung. Sau tổng kết ở lớp, tổ, phòng, ban, khoa, các bộ phận sẽ có những đề xuất, kiến nghị để việc thực hiện hoạt động ĐT của năm học sau đạt hiệu quả cao.

5) Chú ý công tác kiểm tra, đánh giá: - Đối với GV, nội dung kiểm tra cần tập trung vào bài giảng, đề thi, đáp án. Các tiêu chí kiểm tra, đánh giá sẽ được phổ biến cho GV vào đầu năm học để họ có hướng chuẩn bị tốt cho nội dung bài giảng, cách ra đề thi, đáp án phù hợp với giảng dạy theo học chế TC; - Đối với GV kiêm nhiệm công tác cố vấn học tập: kiểm tra kế

hoạch công tác và sổ theo dõi hoạt động học tập của SV; kiểm tra email dành cho cố vấn học tập để xem xét chất lượng tư vấn của cố vấn học tập đối với SV. Nhà trường cũng sẽ tiến hành cho GV tự đánh giá vào mẫu cho sẵn; đồng thời lấy ý kiến SV về GV để xem xét, đánh giá khách quan đối với hoạt động của GV; - Đối với SV, việc kiểm tra, đánh giá dựa vào đề kiểm tra giữa kì, đề thi cuối kì của GV. Ngoài ra, SV cũng sẽ được đánh giá về năng lực tự học, tự nghiên cứu qua các bài viết tham gia tọa đàm, bài viết đăng báo, tạp chí, hoặc công trình nghiên cứu khoa học... SV cũng sẽ thực hiện đánh giá lẫn nhau, qua đó có thể hiểu rõ hơn về hoạt động tự học ngoài giờ lên lớp của SV.

6) Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo cho ĐT theo TC. Hàng năm, trường cần có kế hoạch đầu tư cho cơ sở vật chất, ưu tiên đầu tư cho Trung tâm Thông tin - Thư viện để GV, SV đủ điều kiện tự học tự nghiên cứu; cho các bộ phận trực thuộc tổ chức phổ biến đến GV để đăng kí tên sách cần có, ưu tiên lựa chọn, cập nhật đúng những đầu sách phục vụ chuyên môn sâu cho từng ngành học.

Tuy nhiên, trong tình hình còn nhiều khó khăn, việc đầu tư phương tiện, cơ sở vật chất theo hướng có chọn lọc, tránh đầu tư dàn trải trong điều kiện kinh phí hạn hẹp; đồng thời, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để phục vụ tốt cho việc đầu tư phương tiện, cơ sở vật chất. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. Về hệ thống tín chỉ học tập. NXB Giáo dục, H. 1997.
2. Bộ GD-ĐT. Tài liệu hướng dẫn giảng viên thực hiện học chế tín chỉ. NXB Đại học Cần Thơ, 2010.
3. Bộ GD-ĐT. Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.
4. Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 285/QĐ-ĐHBL ngày 10/9/2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu.
5. Khoa Sư phạm, Trường Đại học Bạc Liêu. Kỉ yếu Hội thảo khoa học. “Dạy học theo hệ thống tín chỉ và lớp đông sinh viên”, 2012.

SUMMARY

This article mentioned some of the advantages and limitations of the credit-based training at University of Bac Lieu and proposes recommendations to overcome these limitations in order to improve the quality education of the university.